

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 87/2025/DS-ST
Ngày: 13 - 5 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Tuấn.

Ông Phạm Hữu Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thuận, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thúy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 519/2024/TLST-DS ngày 05/12/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2025/QĐXXST-DS ngày 09/4/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (nay là Ngân hàng TNHH MTV S). Địa chỉ trụ sở chính: số A P, Phường C, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn: Ông Nguyễn Trung K - Nhân viên phát triển kinh doanh - Ngân hàng TNHH MTV S, chi nhánh S1. Địa chỉ chi nhánh: số B đường Q, Phường G, thành phố S, Sóc Trăng (vắng mặt).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1979, Nơi cư trú: số A, đường M, Phường I (nay là Phường A), thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 18/6/2024 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ, nay là Ngân hàng TNHH MTV S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Trung K:

Vào ngày 27/10/2017, Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh S1 và bà Nguyễn Thị L đã ký hợp đồng tín dụng với nội dung chi tiết như sau: Hợp đồng vay số:

0158112201T17008 n ngày 27/10/2017, số tiền vay: 10.000.000 đồng; lãi suất: Lãi suất tính trên dư nợ ban đầu trong hạn: 15,6%/năm, tương đương lãi suất cho vay tính trên dư nợ thực tế là 28,8%/năm, lãi suất quá hạn: 150% so với lãi suất trong hạn; thời hạn vay: 12 tháng (27/10/2017 đến ngày 27/10/2018); mục đích vay: Tiêu dùng; hình thức vay: cho vay từng lần, lãi tính theo dư nợ ban đầu; biện pháp đảm bảo tín chấp.

Trong quá trình vay, từ ngày 27/10/2017 đến ngày 18/06/2024, bà Nguyễn Thị L chỉ trả được tổng số tiền như sau: vốn đã thu 6.594.743 đồng, lãi đã thu 1.370.942 đồng, tổng cộng 7.965.685 đồng.

Do bà Nguyễn Thị L vi phạm hợp đồng tín dụng theo khoản 14, điều 7 điều khoản và điều kiện cấp tín dụng trong nghĩa vụ “Thanh toán vốn gốc, lãi vay, các khoản tiền phạt và các khoản phí (nếu có) đầy đủ và đúng thời hạn”, bắt buộc bà Nguyễn Thị L phải thanh toán dứt khoản nợ (bao gồm: vốn, lãi trong hạn, lãi quá hạn).

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Nguyễn Thị L trả ngay cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 13/5/2025 gồm: vốn 3.405.257 đồng, lãi trong hạn 189.058 đồng, lãi quá hạn 6.028.935 đồng, tổng cộng: 9.623.250 đồng và tiền lãi tính trên số tiền vốn phát sinh từ ngày 14/5/2025 đến ngày bà Nguyễn Thị L trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Đ.

- *Bị đơn bà Nguyễn Thị L vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án nên không ghi nhận được ý kiến.*

- *Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng:* về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn sơ thẩm và tại phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự, đồng thời, phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Từ khi Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng thụ lý vụ án đến nay bị đơn vắng mặt tại địa chỉ số A, đường M, Phường I, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Tuy nhiên, nguyên đơn đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn theo Hợp đồng vay số: 0158112201T17008 ngày 27/10/2017 nhưng bị đơn vắng mặt tại nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong hợp đồng nêu trên mà không thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư trú, làm việc mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật Dân sự năm 2015 được coi là cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung và thực

hiện các thủ tục niêm yết văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, các khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

[3] Xét Hợp đồng vay số: 0158112201T17008 n ngày 27/10/2017 giữa nguyên đơn với bị đơn. Về tính hợp pháp của hợp đồng các bên đều có đủ tư cách chủ thể, có đủ năng lực hành vi dân sự nên chủ thể tham gia ký kết hợp đồng là hợp pháp. Hợp đồng được lập thành văn bản các bên đều tự nguyện ký tên, đóng dấu xác nhận nên hình thức hợp đồng hợp pháp. Các đương sự thỏa thuận về toàn bộ các điều khoản trong nội dung hợp đồng, tự nguyện ký kết, không bị lừa dối ép buộc nên có hiệu lực và buộc các bên thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với nhau theo hợp đồng.

[4] Quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ, căn cứ vào Bảng tính lãi hồ sơ khách hàng do nguyên đơn cung cấp thì từ ngày 27/10/2017 đến ngày 13/5/2025, bị đơn trả được tổng số tiền: Vốn: 6.594.743 đồng. Lãi: 1.370.942 đồng. Tổng cộng: 7.965.685 đồng. Tính đến ngày 13/5/2025 bị đơn còn nợ Ngân hàng số tiền: 9.623.250 đồng gồm: vốn 3.405.257 đồng, lãi trong hạn 189.058 đồng, lãi quá hạn 6.028.935 đồng.

[5] Xét thấy, trong thời gian thực hiện hợp đồng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận của hợp đồng nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả toàn bộ số tiền còn nợ là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 95 Luật Các Tổ chức tín dụng.

[6] Xét yêu cầu tiếp tục tính lãi trên số tiền vốn phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm đến ngày bà Nguyễn Thị L trả hết nợ cho Ngân hàng TNHH MTV S theo lãi suất quá hạn là phù hợp với thỏa thuận của hợp đồng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm:

[8.1] Nguyên đơn không phải chịu và được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008514 ngày 04/11/2024 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng.

[8.2] Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 481.163 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 93, Điều 95, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (nay là Ngân hàng TNHH MTV S).

1/. Buộc bà Nguyễn Thị L trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (nay là Ngân hàng TNHH MTV S) số tiền còn nợ tổng cộng là 9.623.250 đồng (chín triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn hai trăm năm mươi đồng) gồm: vốn 3.405.257 đồng; lãi trong hạn 189.058 đồng; lãi quá hạn 6.028.935 đồng theo Hợp đồng vay số: 0158112201717008 ngày 27/10/2017.

Kể từ ngày 14/5/2025 cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng vay số: 0158112201717008 ngày 27/10/2017. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà bà Nguyễn Thị L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TNHH MTV S cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TNHH MTV S.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008514 ngày 04/11/2024 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng.

Bà Nguyễn Thị L phải nộp số tiền 481.163 đồng (bốn trăm tám mươi một nghìn, một trăm sáu mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3/. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

4/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung);

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận

**: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Hoàng Nam